

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 135/2020/HSST

Ngày: 21-9-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và bà Hà Anh Thor

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2020/ HSST, ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn C, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 02/10/1992; Sinh quán và nơi cư trú: khối a, thị trấn D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn D (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968; Vợ: Đậu Thị Th, sinh năm 1993 và có 01 con; Tiền sự: không; Tiền án: ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân xử phạt tiền 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích. Bị cáo **bị bắt** tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2020 đến nay.
(có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không; Sinh năm 1997; Sinh quán và cư trú tại: xóm s, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1974 và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay.
(có mặt)

3. Họ và tên: Lê Duy K, tên gọi khác: không; Sinh năm 1992; Sinh quán và cư trú tại: xóm x, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Ngọc H, sinh năm 1963 và con bà: Cao Thị H, sinh năm: 1966; Vợ: Cao Thị L, sinh năm 1995 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay. (có mặt)

* Người làm chứng:

Lương Văn L, sinh năm 1996

(vắng mặt)

Nơi cư trú: bản PL, xã NL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/6/2020, Trần Văn C đi đến khu vực ngã tư thị trấn Diễn Châu thuộc khối a, thị trấn D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, C gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề xe lai và mua 15 viên ma túy với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), sau khi mua được ma túy C đem về nhà cất giấu và sử dụng hết 04 (bốn) viên. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T và Lê Duy K cùng với Lương Văn L, sinh năm 1996, trú tại bản PL, xã NL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tổ chức ăn uống tại nhà của T. Sau khi ăn uống xong, T nói với K: “*Mi cầm mấy trăm đi lên nhà C lấy ít đồ về chơi*” (nghĩa là cầm tiền để đi mua ma túy về sử dụng) thì K đồng ý. T lấy 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đưa cho K và đọc số điện thoại của C cho K. Sau đó, K gọi điện thoại cho C và nói: “*C à, có đồ không để cho năm trăm*”, C trả lời: “*Có*” và đồng thời nói K đi lên trước cổng nhà C để lấy. K đến cổng và gọi điện thoại nói với C đi ra gặp. Khoảng 05 phút sau, C lấy 500.000 đồng từ K và đưa cho K 01 (một) gói nilon màu đen bên trong chứa 07 (bảy) viên ma túy và 01 (một) gói giấy màu vàng bên trong chứa 01 (một) viên ma túy. Khánh cầm số ma túy trên rồi đi ra ngoài ngõ nhà C thì gặp T và L đang ngồi ở đó. K nói với Tuấn “*Đây rồi*” nghĩa là mua được ma túy rồi đồng thời nói đi lên quán Karaoke Hậu Cúc thuộc xóm a, xã DTh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An chơi thì T đồng ý. T, K và L vào phòng hát số 3, quán Karaoke Hậu Cúc hát và uống bia. Khi L đi ra khỏi phòng hát, K đưa gói nilon màu đen bên trong chứa 07 (Bảy) viên ma túy cho T, T cầm lấy gói ma túy cất giấu trong người; gói ma túy còn lại K giữ lại và cất giấu trong túi quần phía trước bên trái của mình. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Diễn Châu tiến hành kiểm tra phòng hát số 3, quán Karaoke Hậu Cúc thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T và Lê Duy K về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; thu giữ dưới bàn chân trái của Nguyễn Văn T 01 (Một) gói nilon màu đen bên trong chứa 07 (Bảy) viên ma túy; thu giữ phía trước bên trái túi quần của Lê Duy K 01 (Một) gói giấy màu vàng bên trong chứa 01 (Một) viên ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải các đối tượng trên về trụ sở để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 13/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn C tại khối a, thị trấn D,

huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét, thu giữ 01 (một) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh nghi là ma túy trên đầu giường đặt trong phòng ngủ của Trần Văn C.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,5g ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T và Lê Duy K; 0,1g ma túy thu giữ của Trần Văn C; 01 vỏ nilon màu đen, 01 vỏ giấy màu vàng, 02 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Lê Duy K; 01 điện thoại di động màu đen Nokia đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn C;

- 01 tờ tiền VND mệnh giá 500.000 đồng.

Tại các Kết luận giám định số 867/KL- PC09(MT) ngày 17/6/2020 và số 866/KL- PC09(MT) ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Văn T gửi tới giám định là ma túy (methamphetamin), có tổng khối lượng 0,7gam;

Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Duy K gửi tới giám định là ma túy (methamphetamin), có tổng khối lượng 0,1gam;

Mẫu 02 viên nén màu xanh (M2) và 01 viên nén màu hồng (M1) thu giữ của Trần Văn C (tiến hành theo khám xét khẩn cấp chỗ ở) gửi tới giám định là ma túy (methamphetamin), có tổng khối lượng 0,3gam;

Cáo trạng số số 144/CT-VKSDC, ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tn và Lê Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Duy K mỗi bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo; tịch thu sung quỹ nhà nước 0 chiếc điện thoại di động của bị cáo C là phương tiện phạm tội; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính; Trả lại cho bị cáo Lê Duy K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy tố, nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì thêm và đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra” “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung:

2.1. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, với các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án; Đã có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 12/6/2020 tại phòng hát số 3 quán Karaoke Hậu Cúc thuộc xóm a, xã DT, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Công an huyện Diễn Châu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T và Lê Duy Khánh có hành vi tàng trữ 0,8gam ma túy (methamphetamin); Số ma túy này T và Kh đã mua của Trần Văn C với giá 500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn C đã thu giữ 0.3gam ma túy (methamphetamin).

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Duy K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi mua ma túy về để sử dụng và bán nhằm kiếm lời của bị cáo Trần Văn C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (tổng khối lượng là 1.1gam) được quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

2.2. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều có đủ nhận thức nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của luật pháp luật, bất chấp mọi hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội miễn sao có lợi và nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng

ma túy của mình. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đồng thời cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo C đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm.

Các bị cáo T, K không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, K đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đối với bị cáo C đã có thời gian tham gia quân đội thuộc Lữ đoàn 83 Công binh Hải quân, được Đề nghị xét tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; Bản thân bị cáo tích cực phối hợp giúp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát tỉnh Thanh Hóa trong việc phát hiện xử lý tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Giấy xác nhận đề ngày 14/7/2020 về việc “Xin giảm nhẹ hình phạt”. Gia đình bị cáo C và T đều có ông nội là người có công với nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 3 bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bởi vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng đối với từng bị cáo để giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

2.3 Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy đã thu giữ của các bị cáo là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (số imel 353101117398700) của bị cáo Công sử dụng liên lạc vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với khoản tiền thu lợi bất chính 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Nokia (số imel 345896081170089) đã qua sử dụng của Lê Duy K không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

2.4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các biên bản xác minh điều kiện kinh tế của các bị cáo đều xác định, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Bởi vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2.5. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Duy K đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/6/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Duy K 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư bên trong có chứa vật chứng thu của Nguyễn Văn T, Lê Duy K và Trần Văn C;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen (số imel 353101117398700) đã qua sử dụng của Trần Văn C;

Trả lại cho Lê Duy K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số imel 345896081170089) đã qua sử dụng;

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số NK 000130 ngày 01/9/2020.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng của bị cáo Trần Văn C hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước theo Biên bản giao nhận tài sản số 47 ngày 17/7/2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Văn T và Lê Duy K phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Noinhân:

- Các bị cáo;
- Những người TGTT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Kiều Hương

